

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày: 14/9/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Hảo – Giáo viên nghỉ hưu
- Bà Nguyễn Ngọc Hiệp – Giáo viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Tấn H**, Sinh ngày 21/9/2001, tại Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Họ tên mẹ: Trương Thị P, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có ba chị, em; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/3/2017 bị Công an huyện Vĩnh Cửu xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Bị hại:

1). Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2). Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3). Anh Trương Văn M, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

4). Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: 109/9, phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

5). Chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo.

Bà Trương Thị P, sinh năm 1981 (có mặt).

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai

* Người bào chữa cho bị cáo Hà, ông Nguyễn M – Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn H, sinh ngày 21/9/2001, đăng ký khai sinh trễ hạn số 78/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai ngày 10/8/2003.

Bản kết luận số 0408/ĐT/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai ngày 30/5/2018 đối với Nguyễn Tấn H:

Qua khảo sát về hình thể bên ngoài, kết quả khảo sát về xương và khảo sát về răng. Kết luận độ tuổi của Nguyễn Tấn H là 17 tuổi 6 tháng +/- 6 tháng kể từ ngày giám định 30/5/2018.

Khoảng 0h30' ngày 20/3/2018 Nguyễn Tấn H đi qua nhà anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987, trú tại: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Thấy nhà không khóa cửa, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đột nhập vào trong nhà anh Q lấy được 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 của vợ anh Q là chị Phạm Thị Thu H1 và một ví da bên trong chứa giấy tờ tùy thân của anh Q.

Đến khoảng 3h30' cùng ngày H lấy một chiếc móc phơi quần áo uốn thành một cái móc quần vào đoạn tre khô dài 5,8m, luồn qua cửa sổ mở chốt cửa đột nhập vào trong nhà anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973, trú tại: ấp 3, xã T, huyện V. H lấy được 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Pro 7 của chị Nguyễn Thị Kim N là vợ anh S và lấy được một chiếc ví của anh S bên trong có 8.600.000 đồng cùng giấy tờ tùy thân, H lấy tiền và để lại ví trên nền nhà. Nguyễn Tấn H mang bán 03 chiếc điện thoại bán cho một người không rõ tên và địa chỉ được 3.500.000 đồng, H đã tiêu dùng hết tài sản trộm cắp được.

Nguyễn Tấn H khai nhận trước đó, rạng sáng ngày 12/3/2018 H đột nhập vào nhà anh Trương Văn M, sinh năm 1977 trú tại: ấp 3, xã T lấy được 06 chiếc loa mang ra bên ngoài để, sau đó H tiếp tục vào nhà lấy được 1.800.000 đồng của chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1982 là bạn gái của anh M thì bị chị H phát hiện. H để lại 06 chiếc loa, bỏ chạy thoát.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

* Tang vật thu giữ:

01 một ví da bên trong chứa giấy tờ tùy thân của anh Phạm Văn Q. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Q.

01 đoạn tre khô dài 5,8m, đường kính 3,8cm.

01 cái tô màu xanh đường kính 18cm.

* Tại biên bản định giá tài sản số: 47/BB-ĐGTS ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu xác định.

06 chiếc loa trị giá 1.050.000 đồng.

01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 trị giá 1.400.000 đồng.

01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 trị giá 1.000.000 đồng.

01 điện thoại di động Samsung Galaxy pro 7 trị giá 3.200.000 đồng.

Tổng cộng 6.900.000 đồng (Giá còn lại của tài sản đã qua sử dụng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Kim N và chị Phạm Thị Thu H1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Trương Văn M không yêu cầu bồi thường.

Nguyễn Tấn H, sinh ngày 21/9/2001, đăng ký khai sinh trẻ hạn số: 78/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai ngày 10/8/2003.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 0408/ĐT/2018 ngày 30/5/2018 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai đối với Nguyễn Tấn H kết luận độ tuổi là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 30/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT/VKSVC-HS ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Rạng sáng ngày 20/3/2018 tại ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Tấn H lén lút đột nhập vào nhà chị Phạm Thị Thu H1, Nguyễn Thị Kim N chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động và tiền mặt, tổng giá trị tài sản: 14.200.000 đồng.

Sáng ngày 12/3/2018 tại ấp 3, xã T, huyện V. Nguyễn Tấn H lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Trương Văn M 06 chiếc loa trị giá 1.050.000 đồng và của chị Nguyễn Kim H 1.800.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà bị hại thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại, tiền mặt và 06 chiếc loa. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, vào năm 2017 bị cáo đã bị Công an huyện Vĩnh Cửu ra quyết định phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51, đối với hành vi trộm cắp ngày 12/3/2018, tại cơ quan Công an bị cáo tự khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là tự thú theo điểm r khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết có lợi cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo dưới 18 tuổi nên áp dụng hình phạt chủ yếu là nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng trong năm 2017 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an huyện Vĩnh Cửu xử phạt cảnh cáo, bị cáo không lấy đó làm gương mà tiếp tục liên tiếp phạm tội trộm cắp. Theo bị cáo trình bày là trộm cắp lấy tiền để trả nợ tiền thua bida. Như vậy bị cáo tuổi còn nhỏ, nhưng đã lêu lổng, cờ bạc... nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức răn đe bị cáo, để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo có hộ khẩu rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, bị cáo dưới 18 tuổi, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm, để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản của anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Kim N là chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 trị giá

1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy pro 7 trị giá 3.200.000 đồng, bị cáo lấy trộm và bán cho người khác, không thu hồi được và số tiền 8.600.000 đồng bị cáo lấy trộm đã tiêu xài hết. Nay tại tòa anh S và chị N yêu cầu bị cáo bồi thường. Do bị cáo chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản, nên buộc cha mẹ của bị cáo phải bồi thường. Nay bà (P) đại diện cho bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên được ghi nhận. Vì vậy buộc bà Trương Thị P và ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh S, chị N số tiền là 12.800.000 đồng (anh S 8.600.000 đồng, chị N 4.200.000 đồng).

Đối với tài sản của chị Phạm Thị Thu H1 là chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 trị giá 1.400.000 đồng mà bị cáo lấy trộm và bán cho người khác, không thu hồi được. Nay chị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng, nên buộc cha mẹ của bị cáo phải bồi thường. Nay đại diện cho bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên được ghi nhận. Vì vậy buộc bà Trương Thị P và ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị H1 số tiền là 1.400.000 đồng.

Đối với tài sản của chị Nguyễn Thị Kim H gồm chiếc điện thoại Iphone 5S và 3.800.000 đồng. Nay chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với tài sản của anh Trương Văn M là 06 chiếc loa, bị cáo chưa kịp đem đi, anh M đã lấy lại được những tài sản này, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc ví da và một số giấy tờ của anh S như bằng lái xe, cà vẹt xe giấy chứng M nhân dân, sau khi bị cáo lấy đi và bỏ lại tại ngõ nhà anh S, anh S đã lấy lại được, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: 01 ví da của anh Q bên trong gồm có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Q, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 đoạn tre khô dài 5,8m đường kính 3,8cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái tô màu xanh đường kính 18cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn M trình bày: bị cáo tuổi còn trẻ, nông nổi, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, đã được cơ quan chức năng phạt cảnh cáo, đến nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do bị cáo chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, nên đề nghị tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận phần phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 710.000 đồng (14.200.000 x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; 90; 91; 101 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn H cho UBND xã T, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: 01 ví da của anh Q bên trong gồm có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe 02 giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Q, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tre khô dài 5,8m đường kính 3,8cm không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái tô màu xanh đường kính 18cm không còn giá trị sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị P phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kim N số tiền là 12.800.000 đồng (ông S 8.600.000 đồng, bà N 4.200.000 đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị P phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Thu H1 số tiền là 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 710.000 đồng (Bảy trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bà Trương Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn T và bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Người bào chữa;
- Bà P, ông T;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến